

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN SÌN HỒ

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hà và Ông Phan Ngọc Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tấn Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: **Lò Văn T**; sinh năm: 1990; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Phiêng Chạng 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn S và bà Lò Thị L; có vợ là Cà Thị C và 01 con (sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: là người nghiện chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 12 năm 2017, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2017 đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lù Thị Hương; sinh năm: 1982; Nơi cư trú: bản Nậm Há 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2017 Lò Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-383.46 của chị gái T là Lò Thị Hương đi từ xã Nậm Tăm về xã Noong Hẻo. Khi đi đến ngã ba đường thuộc bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ T vào một quán tạp hóa mua thuốc lá thì gặp Lò Thị Mìn (sinh năm 1993, trú tại: bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ) và một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi đang đứng nói chuyện. Sau đó có một người thanh niên, khoảng 20 tuổi đến hỏi và mua của Mìn 02 gói Hêrôin (Heroine) với giá 100.000 đồng, sau đó người thanh niên đi đâu T không biết. T đến gặp và hỏi Mìn có Hêrôin không, Mìn trả lời là có. T đưa Mìn 100.000 đồng, Mìn cầm tiền rồi lấy 02 gói Hêrôin đưa cho người đàn ông dân tộc Mông để đưa cho T. Mua được Hêrôin, T cầm Hêrôin trên tay rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi T đi đến nghĩa địa thuộc bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ thì dừng xe lại, đi bộ xuống dưới bụi cây cách đường khoảng 10 mét để sử dụng Hêrôin, nhưng T chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, T thả 02 gói Hêrôin xuống đất, sau đó T được yêu cầu nhặt 02 gói Hêrôin lên để giao nộp lực lượng Công an.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và trích mẫu giám định của Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 19 tháng 12 năm 2017 xác định: Khối lượng của từng gói chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T; gói thứ nhất ký hiệu M1 có khối lượng là 0,13 gam; gói thứ hai ký hiệu M2 có khối lượng là 0,14 gam; tổng khối lượng của 02 gói (M1, M2) là 0,27 gam; lấy toàn bộ 0,27 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 78/2018/GĐ-KTHS ngày 07 tháng 01 năm 2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng (trọng lượng) là 0,27 gam; Các mẫu vật gửi đến giám định đều là Heroine (Heroine là chất ma túy quy định tại danh mục I, Số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ); không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS- SH ngày 26 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố; không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo; đối với vật chứng là 0,27 gam Hêrôin đã gửi đi giám định, sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng là vật chứng đã được sử dụng để gói Hêrôin.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ghi ngày 08 tháng 04 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lù Thị Hương khai nhận đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-383.46 vào ngày 12 tháng 01 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại khu vực nghĩa địa thuộc bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam Hêrôin với mục đích để bị cáo sử dụng thì bị Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý và phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân trực

tiếp dẫn đến tội phạm về ma túy gia tăng, gián tiếp làm gia tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; là một trong những nguyên nhân hủy hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, hủy hoại sức khỏe, suy kiệt về kinh tế của người sử dụng và gia đình, tạo nhiều gánh nặng cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vì không chịu rèn luyện, giữ gìn đạo đức của người công dân, bị cáo đã nghiện chất ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức Cơ quan Điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 (Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội) thì: Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14. Nên các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo bị xử phạt tù từ 02 đến 07 năm; Theo quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt đối với bị cáo là từ 01 đến 05 năm là nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề

hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý trách nhiệm của Cán bộ, Công chức vi phạm pháp luật: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu căn cứ theo quy định của pháp luật để xem xét, xử lý đối với Lò Văn T và thông báo kết quả xử lý Cán bộ, Công chức cho Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ biết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Hương đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-383.46 vào ngày 12 tháng 01 năm 2018 và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Hương.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 0,27 gam Hêrôin thu giữ của bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 25B1-383.46 là tài sản của bà Lò Thị Hương, là chị gái của bị cáo. Khi bị cáo mượn xe không nói cho Lò Thị Hương biết bị cáo mượn xe để đi mua Hêrôin về sử dụng. Ngày 12 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Lò Thị Hương là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu vàng, đã qua sử dụng và 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn T. Do chiếc điện thoại và số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 13 tháng 3 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã trả lại cho bị cáo Lò Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đối với 02 mảnh nilon màu trắng thu giữ của bị cáo là vật được sử dụng để gói Hêrôin. Cần áp dụng điểm c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Về nguồn gốc Hêrôin thu giữ của bị cáo và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo Lò Văn T, 0,27 gam Hêrôin bị cáo tàng trữ là do mua của Lò Thị Mìn với giá 100.000 đồng vào ngày 18 tháng 12 năm 2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét người, nơi ở, đồ vật, tài liệu đối với Lò Thị Mìn, kết quả khám xét không thu giữ gì. Lò Thị Mìn không thừa nhận đã bán Hêrôin cho T. Ngoài lời khai duy nhất của Lò Văn T không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh Mìn là người đã bán Hêrôin cho T, nên không có căn cứ để xử lý đối với Lò Thị Mìn về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Theo lời khai của bị cáo Lò Văn T thì Lò Thị Mìn đã đưa Hêrôin cho một người đàn ông tộc Mông, khoảng 40 tuổi để đưa cho bị cáo. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 01 tháng 13 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù.
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 02 mảnh nilon màu trắng.
4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 4 năm 2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án Lù Thị Hương vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Noong Hẻo;
- Bị cáo;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải